

Số: 09/2025/QĐST-VDS

Ngày: 27 – 11 - 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

**V/v yêu cầu tuyên bố một người bị khó khăn
trong nhận thức, làm chủ hành vi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 488/2025/TLST-VDS ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một người bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2025/QĐMPH - VDS ngày 21 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị L, sinh năm: 1970; Thường trú: Số nhà C khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Minh T, sinh năm 2003; nơi cư trú: H, tổ H, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 17/7/2025. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà A khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai bà Vũ Thị L và người đại diện theo ủy quyền của bà L là ông Võ Minh T trình bày:

Nguyễn Anh T2 là con ruột của bà Vũ Thị L và ông Nguyễn Tiến T3 (sinh năm 1967, chết năm 2019). Ngoài Nguyễn Anh T2 thì bà Vũ Thị L và ông Nguyễn Tiến T3 còn có 01 con chung nữa là Nguyễn Anh T1, sinh năm 1995. Ngoài 02

người con nêu trên thì bà Vũ Thị L và ông Nguyễn Tiến T3 không có con nuôi, con ngoài giá thú nào khác.

Về quá trình phát triển từ nhỏ đến lớn của Nguyễn Anh T2 như sau như sau:

Giai đoạn từ năm 1993 đến năm 1998, Nguyễn Anh T2 sinh sống cùng với gia đình tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, Thành phố Hải Phòng) sức khỏe bình thường không có dấu hiệu hay biểu hiện của việc chậm nhận thức, không làm chủ hành vi.

Giai đoạn từ năm 1998 đến năm 2004, Nguyễn Anh T2 học tiểu học tại Trường tiểu học Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, Thành phố Hải Phòng), sức khỏe, học tập bình thường không dấu hiệu hay biểu hiện của việc chậm nhận thức, không làm chủ hành vi.

Giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2007, Nguyễn Anh T2 học hết lớp 7 tại Trường Trung học cơ sở Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, Thành phố Hải Phòng), sức khỏe, học tập bình thường không dấu hiệu hay biểu hiện của việc chậm nhận thức, không làm chủ hành vi.

Giai đoạn từ năm 2007 – 2011, Nguyễn Anh T2 sinh sống cùng với gia đình tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, Thành phố Hải Phòng) sức khỏe bình thường không có dấu hiệu hay biểu hiện của việc chậm nhận thức, không làm chủ hành vi.

Giai đoạn từ năm 2012 – 2013, Nguyễn Anh T2 đi nghĩa vụ quân sự tại L, Quân đoàn D, sức khỏe bình thường không có dấu hiệu hay biểu hiện của việc chậm nhận thức, không làm chủ hành vi.

Sau khi đi nghĩa vụ quân sự về, tức từ năm 2013 đến nay thì Nguyễn Anh T2 sống cùng bà Vũ Thị L tại số nhà C khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Hiện nay Nguyễn Anh T2 trong tình trạng lúc nhớ lúc quên, công việc chủ yếu là gom nhặt ve chai, tính tình cáu gắt vô cớ, không tự mình làm được những việc quan trọng, khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của mình. Gia đình đã đưa Nguyễn Anh T2 đi khám nhưng hiện nay chưa thể phát hiện được nguyên nhân của những hành vi trên. Theo hồ sơ bệnh án tại bệnh viện Đ - T thì Nguyễn Anh T2 viêm xoang sàng hai bên, xoang trán phải, khí hóa cuốn mũi giữa concha-bullosa hai bên. Nay nhận thấy Nguyễn Anh T2 là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh T1 thống nhất trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà Vũ Thị L. Do bận công việc nên không thể đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết đối với việc dân sự nêu trên nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Vũ Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố tuyên bố Nguyễn Anh T2, sinh năm 1993; thường trú: 169/52 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên đây là quan hệ pháp luật về yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025) và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025).

[1.2]. Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu bà Vũ Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Anh T1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025).

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét thấy, tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 8938/KLGD ngày 18/11/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H đối với Nguyễn Anh T2 kết luận:

Về y học: Đang sự bị Rối loạn dạng phân liệt (F21-ICD10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đang sự là người có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi.

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị L, ông Nguyễn Anh T1 đều thống nhất đề nghị Tòa án chỉ định bà Vũ Thị L, sinh năm: 1970; Thường trú: Số nhà C khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh làm người giám hộ của ông Nguyễn Anh T2 và xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Như vậy, căn cứ vào các Điều 23, 54, 57, 58, 59, 60, 61, 62 và 63 của Bộ

luật Dân sự năm 2015 có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố Nguyễn Anh T2 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; chỉ định bà Vũ Thị L, sinh năm: 1970; Thường trú: Số nhà C khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh làm người giám hộ của Nguyễn Anh T2 và xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Người yêu cầu bà Vũ Thị L phải chịu tiền lệ phí dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378, Điều 379 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 23, 54, 57, 58, 59, 60, 61, 62 và 63 của Bộ luật Dân sự của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Vũ Thị L về việc yêu cầu tuyên bố một người người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đối với Nguyễn Anh T2.

Tuyên bố Nguyễn Anh T2, sinh năm 1993 (CCCD: 030093022346); thường trú: 169/52 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Vũ Thị L, sinh năm: 1970 (CCCD 030170116861); Thường trú S khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh làm người giám hộ của ông Nguyễn Anh T2.

Bà Vũ Thị L được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ, quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị L phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021091 ngày 29/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Kv 16-Tp.HCM;
- Phòng THADS Kv 16 - Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu